

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÔNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 09 – 01 – 2025  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Hòai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Lệ Chi; Ông Phan Văn Hòai.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:* Ông Lâm Văn Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 130/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23/7/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị P, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn B, xã Hòa P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk (*có mặt*).

**Bị đơn:** Anh Lê Đình H, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn S, xã Hòa P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk (*vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16/8/2023, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn chị Lê Thị P, trình bày:*

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và anh Lê Đình H chung sống với nhau từ năm 2018, đến năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi đăng ký kết hôn, chúng tôi chung sống tại tỉnh Quảng Nam, vợ

chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Chúng tôi kinh doanh điện lạnh nhưng do anh H ham ăn chơi quá đà mà không quan tâm đến việc kinh doanh nên dẫn đến thua lỗ, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và không có tiếng nói chung. Sau đó tôi và con về bên ngoại ở xã Hòa P từ tháng 9 năm 2021 đến nay, anh H ở lại tỉnh Quảng Nam một thời gian sau đó anh H chuyển đến thành phố Đà Lạt sinh sống đến nay, từ khi tôi về bên ngoại sinh sống anh H cũng có về thăm mẹ con được mấy lần, từ đầu năm 2022 đến nay anh H cũng có đến thăm con được một số lần nhưng hầu như không quan tâm gì đến vợ con và thỉnh thoảng về thăm cho con được một ít tiền nhưng không đáng kể, tôi có nói chuyện với anh Hải nhiều lần là vợ chồng cùng về chung sống ở Hòa P để cùng nhau làm ăn nuôi con nhưng anh H không đồng ý. Vợ chồng đã chính thức không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2022 đến nay. Tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa vì không còn chung sống với nhau đã lâu, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Đình H.

*Tại bản tự khai ngày 31/7/2024, bị đơn anh Lê Đình H trình bày:* Tôi và cô Lê Thị P kết hôn từ năm 2020. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, chúng tôi làm ăn kinh doanh không được thuận lợi nên dẫn đến nợ nần, cộng với việc chúng tôi có một đứa con nên tôi cho vợ con về bên ngoại ở xã Hòa P sinh sống, còn tôi vẫn ở lại tỉnh Quảng Nam làm việc, do công việc không được thuận lợi nên tôi chuyển về Đà Lạt làm, sau đó tôi cũng về bên ngoại thăm vợ con nhưng không đều vì bận công việc, trong thời gian 20 ngày trở lại đây vợ chồng tôi có những lời nói không được đúng cho lắm nên vợ tôi đòi ly hôn. Tôi không đồng ý ly hôn, tôi yêu cầu ly thân một năm để hai vợ chồng suy nghĩ rồi ngồi lại nói chuyện xem có chung sống được với nhau nữa hay không, để giải quyết việc hai bên nội ngoại.

*[2] Về con chung:* Chị P và anh H thống nhất khai có một người con chung, cháu tên Lê Đình Anh Q, sinh ngày 10/8/2020.

Khi ly hôn, chị Lê Thị P có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh H không đồng ý ly nên chưa đặt ra đề giải quyết

*[3] Về cấp dưỡng:* Chị P chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

*[4] Về tài sản chung và nợ chung:* Tại bản tự khai và biên bản làm việc khác chị P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Lê Đình H không hợp tác nên không tiến hành hòa giải được.*

Qua xác minh tại chính quyền địa phương: Anh Lê Đình H hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã Hòa P, huyện Krông B. Hiện nay anh H không có mặt tại địa phương, đang đi làm xa nhưng vẫn thường xuyên về thăm bố mẹ và con.

Thông qua Văn phòng Thừa phát lại, Tòa án đã gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho người thân của anh H là ông Lê Đình D (bố), Lê Việt H và Lê Đình U (em trai). Tuy nhiên, anh Lê Đình H đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã trực tiếp liên lạc qua điện thoại theo số điện thoại chị P cung cấp, trao đổi qua điện thoại, tòa án đã thông báo cho anh H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh H nói rằng có về Tòa án để giải làm việc thì anh cũng không đạt được nguyện vọng của mình nên không về, tòa án muốn làm gì thì làm.

Theo biên bản làm việc bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là mẹ của anh H, có nhận được một số văn bản của Tòa án, sau đó có gọi điện thoại thông báo cho con trai là Lê Đình H, qua điện thoại anh H nói chị P tự giải quyết đơn phương, anh bận việc không về được. Hiện nay chị P đang ở bên ngoài, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân gì thì bà H không rõ, bà có động viên để hai vợ chồng đoàn tụ nhưng chị P kiên quyết ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị P trình bày: chị và anh H kết hôn từ năm 2018, chung sống hạnh phúc đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung nên xảy ra mâu thuẫn gia đình, một phần cũng do kinh doanh làm ăn không thuận lợi nên dẫn đến nợ nần, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, 02 mẹ con về bên ngoài ở và anh H làm ở Quảng Nam, sau đó chuyển đến thành phố Đà Lạt làm ăn. Sau khi thông báo phiên họp và hòa giải thì chị P cũng có gọi điện thoại cho anh H thông báo để về giải quyết việc ly hôn nhưng anh H nói không về được, muốn giải quyết ly hôn thì chị tự giải quyết. Chị P vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với anh Lê Đình H vì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2022 đến nay nên không có khả năng đoàn tụ. Về con chung: chị P vẫn giữ quan điểm có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì từ lúc không còn chung sống với nhau

đến nay chị là người trực tiếp nuôi con chung. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng để nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Đình H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông trình bày quan điểm đối với việc giải quyết vụ án như sau:***

Về tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, các thủ tục tố tụng đã niêm yết đầy đủ, tại phiên tòa hôm nay đã được mở lần thứ hai nên việc HĐXX vẫn tiến hành xét xử là bảo đảm đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bị đơn không hợp tác, cố tình vắng mặt.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn gia đình của chị P và anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn chung sống với nhau từ lâu. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị P được ly hôn với anh Lê Đình H. Về con chung: giao cháu Lê Đình Anh Q cho chị Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị Lê Thị P với anh Lê Đình H, do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Krông Bông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Đình H vắng mặt lần thứ hai, quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt, tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt anh Lê Đình H là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị P và anh Lê Đình H chung sống với nhau từ năm 2018, đến năm 2020 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa P theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 30/01/2020. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng kinh doanh điện lạnh nhưng thua lỗ nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình. Sau đó chị P đưa con về bên ngoại ở xã Hòa P, huyện Krông B từ tháng 9 năm 2021 đến nay, anh H tiếp tục ở lại tỉnh Quảng Nam một thời gian sau đó chuyển đến thành phố Đà Lạt sinh sống đến nay, từ khi chị P về bên ngoại sinh sống anh H cũng có về thăm mẹ con được mấy lần, từ đầu năm 2022 đến nay anh H cũng có đến thăm con được một số lần nhưng hầu như không quan tâm gì đến vợ con, chị P muốn anh H cùng về chung sống ở Hòa P để cùng nhau làm ăn nuôi con nhưng anh H không đồng ý. Vợ chồng đã chính thức không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2022 đến nay. Chị P xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa vì không còn chung sống với nhau đã lâu, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông giải quyết cho chị P được ly hôn với anh Lê Đình H. Tại bản tự khai anh H cũng cho rằng do làm ăn kinh doanh không được thuận lợi nên dẫn đến nợ nần, gặp khó khăn về kinh tế nên cho chị P và con về bên ngoại ở xã Hòa P sinh sống, còn anh vẫn ở lại tỉnh Quảng Nam làm việc, do công việc không được thuận lợi nên chuyển về Đà Lạt làm, sau đó anh H cũng về bên ngoại thăm vợ con nhưng không đều vì bận nhiều công việc, trong thời gian khoảng 20 ngày trước khi chị P làm đơn xin ly hôn thì vợ chồng có xảy ra cãi nhau. Nay chị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn, yêu cầu ly thân một năm để hai vợ chồng suy nghĩ rồi ngồi lại nói chuyện xem có chung sống được với nhau nữa hay

không, để giải quyết việc hai bên nội ngoại. Anh H không hợp tác nên không tiến hành hòa giải được.

Thông qua văn phòng Thừa phát lại, Tòa án đã gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho người thân của anh H là ông Lê Đình D và bà Nguyễn Thị H (bố, mẹ), Lê Việt H và Lê Đình U (em trai). Bà H mẹ anh H đã thừa nhận có thông báo toàn bộ nội dung các văn bản của Tòa án cho anh H nhưng anh H nói là để chị P tự giải quyết ly hôn, anh không về được. Tuy nhiên, anh Lê Đình H đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã trực tiếp liên lạc qua điện thoại theo số điện thoại chị P cung cấp, trao đổi qua điện thoại và mạng xã hội Zalo, tòa án đã thông báo cho anh Hải đến Tòa án để tham gia phiên họp và hòa giải, anh H nói rằng có về Tòa án để giải làm việc thì anh cũng không đạt được nguyện vọng của mình nên không về, tòa án muốn làm gì thì làm. Anh Lê Đình H đã đến Tòa án để làm việc, đã được nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án, đã viết bản tự khai, sau đó Tòa án tiếp tục gửi các văn bản tố tụng cho người thân của anh H, đồng thời tòa án cũng đã thông báo bằng điện thoại và mạng xã hội Zalo nhưng anh H không chấp hành, anh H đã biết rất rõ việc chị P đang yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh nhưng đều vắng mặt không có lý do, cố tình trốn tránh không hợp tác làm việc, anh H tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Qua lời trình bày của đương sự và biên bản xác minh, HĐXX xét thấy giữa chị P và anh H thực tế có xảy ra mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, làm ăn kinh doanh bị thua lỗ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị P khai vợ chồng đã còn chung sống với nhau từ đầu năm 2022 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, nay chị P yêu cầu giải quyết ly hôn. Căn cứ vào chứng cứ nêu trên để khẳng định mâu thuẫn gia đình giữa chị P và anh H đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ lâu, không còn có sự thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị P cần được HĐXX chấp nhận, cho chị Lê Thị P được ly hôn với anh Lê Đình H là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

*Về con chung:* Chị Lê Thị P và anh Lê Đình H có một người con chung, cháu tên Lê Đình Anh Q, sinh ngày 10/8/2020.

Chị Lê Thị P có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại

phiên tòa chị P cũng giữ nguyên ý kiến. Xét nguyện vọng của chị P là chính đáng, kể từ khi vợ chồng không còn chung sống đến nay thì chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên HĐXX cần chấp nhận giao con chung cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Về cấp dưỡng:* Chị P chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị P không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

3. *Về án phí:* Chị Lê Thị P phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 144, Điều 147; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 241; 266; 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị P đối với bị đơn anh Lê Đình H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị P được ly hôn với anh Lê Đình H. Giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 30/01/2020 do Ủy ban nhân dân xã Hòa P, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk cấp cho chị Lê Thị P và anh Lê Đình H hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

[2] *Về con chung:* Giao con chung Lê Đình Anh Q, sinh ngày 10/8/2020 cho chị Lê Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Lê Đình Anh Q đủ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật như; có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ mà chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007150 ngày 22/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông. Chị P đã nộp đủ.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Hòa P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Văn Hồi**